

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,062.19	207.01	76.59
% ngày	2.12%	2.20%	1.08%
% tuần	1.24%	-0.80%	0.13%
% tháng	1.33%	-0.46%	-3.62%
% năm	-26.88%	-53.33%	-33.72%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	10,360	998	422
TB 1 tháng	9,233	1,052	420
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,177.57	31.31	22.10
Bán	957.85	1.90	22.15
Giá trị ròng	219.73	29.41	-0.06
Độ rộng TT			
Mã Tăng	138	132	149
Mã Giảm	305	46	107
Không Đổi	56	73	84
Chỉ số chính			
P/E	11.64	14.74	12.07
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,181	255	973
LS Cổ tức	3.05%	6.28%	4.44%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Sau thông tin NHNN hạ lãi suất điều hành cùng với diễn biến tích cực từ thị trường chứng khoán Mỹ giúp các chỉ số chứng khoán Việt Nam tăng mạnh từ đầu phiên và giữ nhịp tăng cho tới cuối phiên. Chỉ số VN-Index đóng cửa phiên tại 1062.19 điểm, tăng 2.12%, chỉ số HNX-Index và chỉ số Upcom-Index tăng lần lượt 2.2% và 1.08%. Giá trị giao dịch khớp lệnh ghi nhận đạt 10,471 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Dòng tiền quay lại nhóm cổ phiếu đóng vai trò dẫn dắt như Ngân hàng, Chứng khoán, Bất động sản, Thép trong đó SSI, VND, VCI đóng cửa trong sắc tím trong khi HPG, BID, ACB, NVL, VIB, TCB, STB, PDR, GVR tăng trên 3%. Ở chiều giảm, chỉ số SAB và GAS giảm nhẹ trong VN30-Index.

Số mã tăng chiếm ưu thế hoàn toàn cho thấy tâm lý thị trường đang khá tích cực. Đà tăng được trải đều ở nhiều cổ phiếu và nhóm ngành với đại diện chỉ số nhóm vốn hóa vừa và nhỏ là VNMid Index và VNSml Index tăng lần lượt 2.79% và 2.75%

Khối ngoại mua ròng 247 tỷ đồng toàn thị trường trong đó HPG (63 tỷ), POW (59 tỷ), HSG (40 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, VCB (47 tỷ), VRE (25 tỷ), GMD (11 tỷ) là các mã bị bán ròng khá nhất.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng chỉ số VN-Index có thể sẽ biến động quanh mức 1,063 điểm trong phiên kế tiếp. Nếu chỉ số VN-Index vượt được mức 1,063 điểm thì xu hướng ngắn hạn có thể sẽ tích cực hơn, ngược lại thì chỉ số VN-Index có thể sẽ quay trở lại xu hướng giảm và quay trở lại trạng thái tích lũy ngắn hạn. Điểm tích cực là thị trường có dấu hiệu sớm bước vào giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tăng nhẹ cho thấy các nhà đầu tư vẫn chưa hoàn toàn lạc quan với diễn biến thị trường hiện tại.

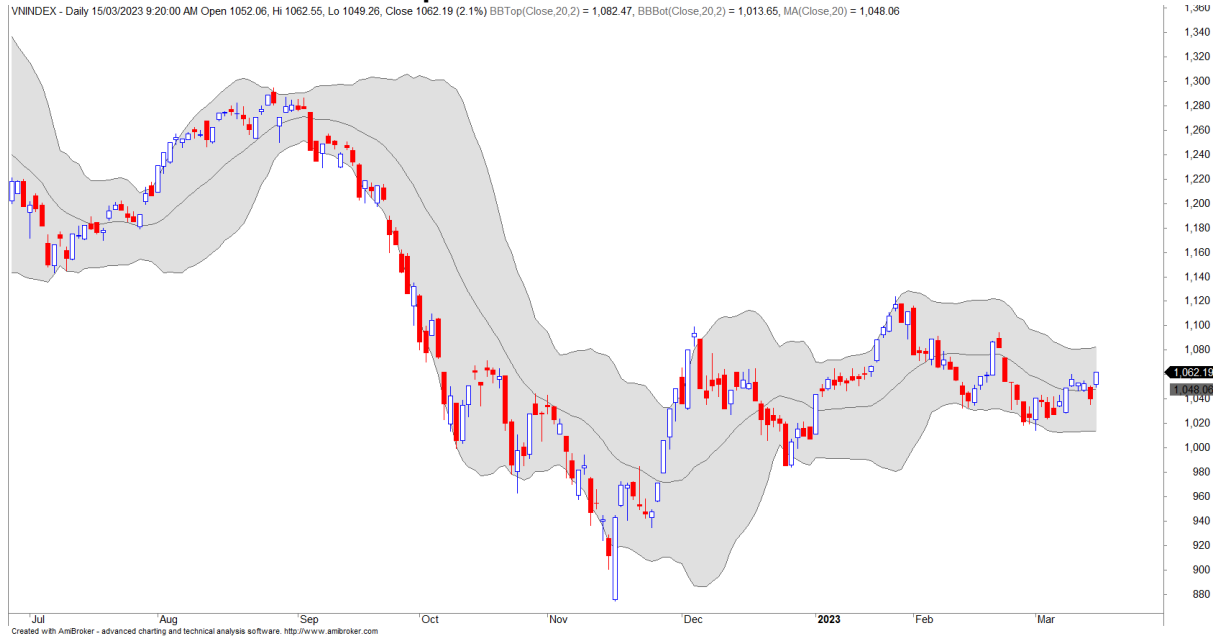
Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn chỉ nên nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp dưới 40% danh mục và có thể mua thăm dò với tỷ trọng thấp dưới 5% mỗi cổ phiếu hoặc chờ đợi cho đến khi chỉ số VN-Index vượt hoàn toàn ngưỡng 1,063 điểm trong phiên tới

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



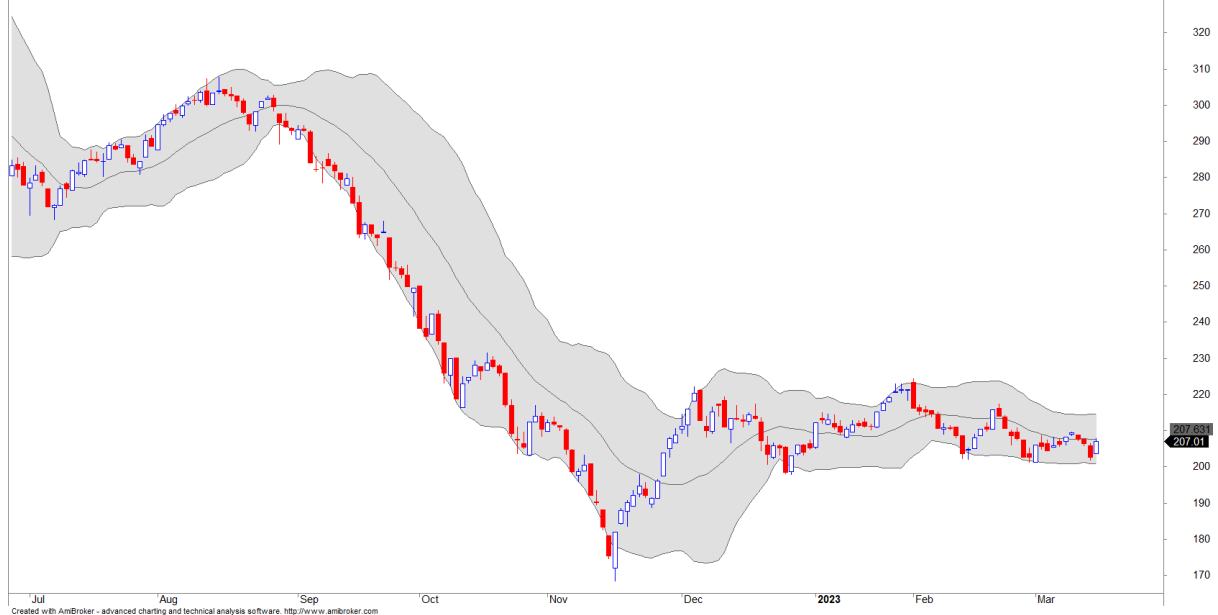
BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VNINDEX - Daily 15/03/2023 9:20:00 AM Open 1052.06, Hi 1062.55, Lo 1049.26, Close 1062.19 (2.1%) BBTop(Close,20,2) = 1,082.47, BBBot(Close,20,2) = 1,013.65, MA(Close,20) = 1,048.06



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index

HNXINDEX - Daily 15/03/2023 9:00:00 AM Open 203.61, Hi 207.99, Lo 203.61, Close 207.01 (2.2%) BBTop(Close,20,2) = 214.49, BBBot(Close,20,2) = 200.77, MA(Close,20) = 207.63



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1110	1130	870	800
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	TĂNG	197	210	189	160
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	1120	1140	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TĂNG	1,030	1200	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	1000	1150	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1062.19	2.12%
VN30	1064.38	2.61%
VN Mid	1298.68	2.79%
VN Small	1120.66	2.75%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	207.01	2.20%
HN30	368.8	4.18%
VNX AllSh	1009.38	2.66%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	76.59	1.08%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1177.57	
Bán	957.85	
GT rỗng	219.73	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	31.31	
Bán	1.90	
GT rỗng	29.41	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	22.10	
Bán	22.15	
GT rỗng	-0.06	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HCM	1600	6.99%
VIX	470	6.98%
AGR	530	6.97%
VCI	1900	6.96%
PSH	400	6.96%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SHS	800	9.76%
DVM	1500	9.62%
MBS	1200	9.23%
APS	800	8.99%
CEO	1600	8.16%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DSC	1632	8.12%
AAS	604	6.36%
SBS	294	6.00%
TCI	381	5.22%
CSI	2926	4.98%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SJS	-700	-1.56%
VRE	-300	-1.04%
DCL	-250	-1.02%
SHI	-100	-0.70%
GAS	-700	-0.65%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PGS	-1000	-3.70%
HTP	-300	-0.76%
DDG	-300	-0.70%
DNP	0	0.00%
GKM	0	0.00%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VFS	-1465	-5.35%
GHC	-16	-0.06%
PAT	3	0.00%
VOC	13	0.05%
DDV	53	0.63%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	430,659	
BID	227,886	
GAS	206,132	
VIC	202,139	
VHM	194,858	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
THD	13,825	
BAB	13,470	
IDC	12,573	
KSF	12,450	
PVS	11,901	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	182,280	
VGI	60,937	
VEA	50,160	
BSR	48,938	
MCH	48,145	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VND	29,514,800	16,838,164
SSI	28,523,900	13,724,180
HPG	27,456,500	21,232,783
VPB	22,320,800	15,347,310
SHB	21,323,500	9,845,308

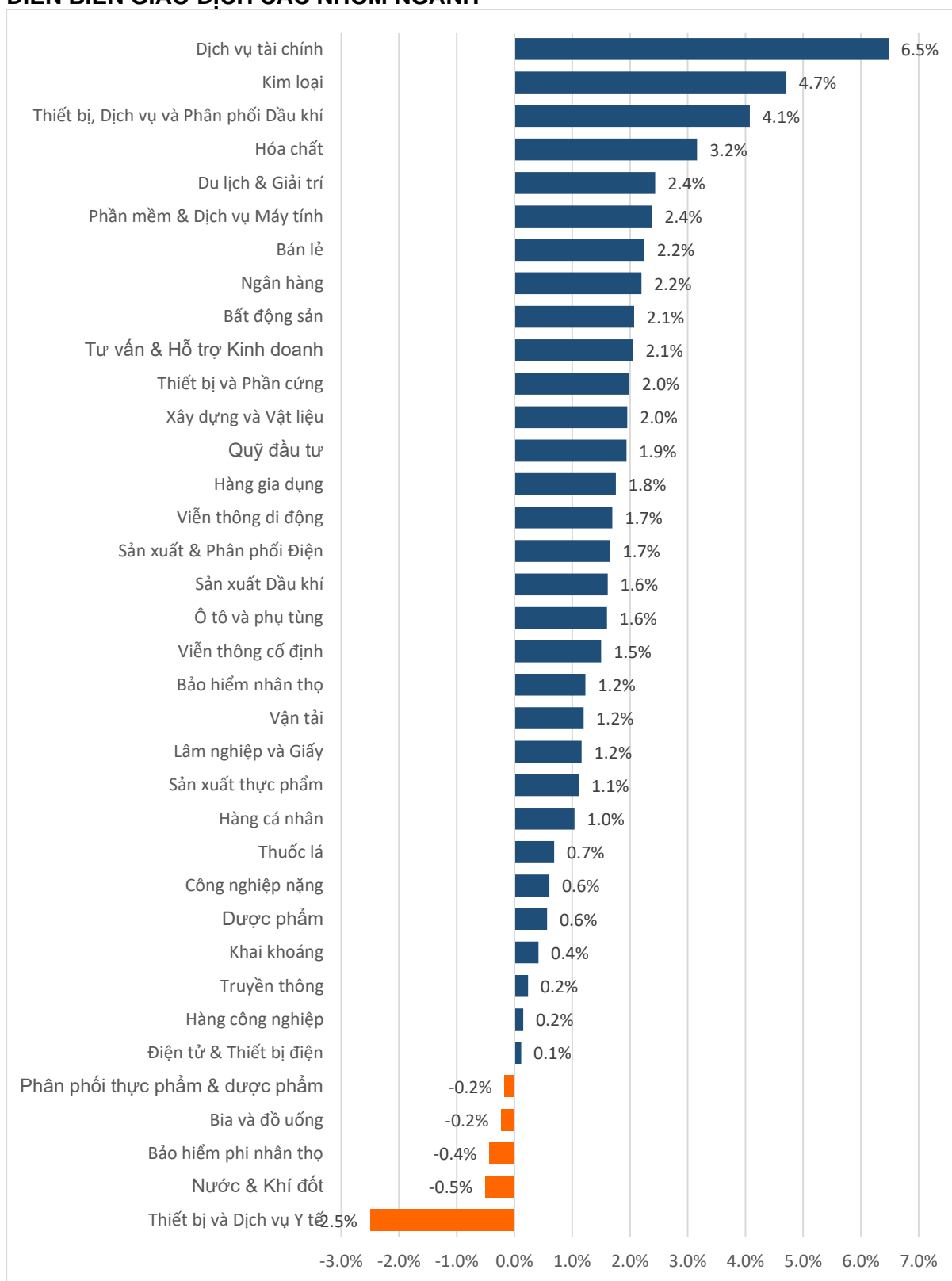
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	29,685,914	9,979,671
CEO	7,701,007	6,984,595
PVS	5,646,479	7,162,866
MBS	3,745,063	1,749,593
IDC	3,092,774	3,336,176

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	7,728,430	7,590,259
SBS	3,036,896	1,085,501
LAW	2,989,000	65
C4G	2,082,081	2,955,035
LMH	1,754,850	1,973,553

Nguồn: Bloomberg & YSVN



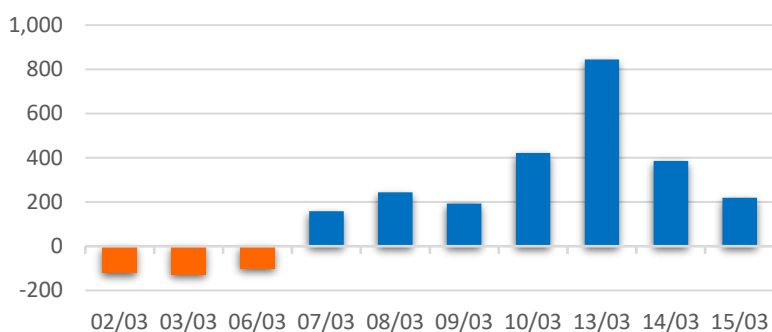
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinPro – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

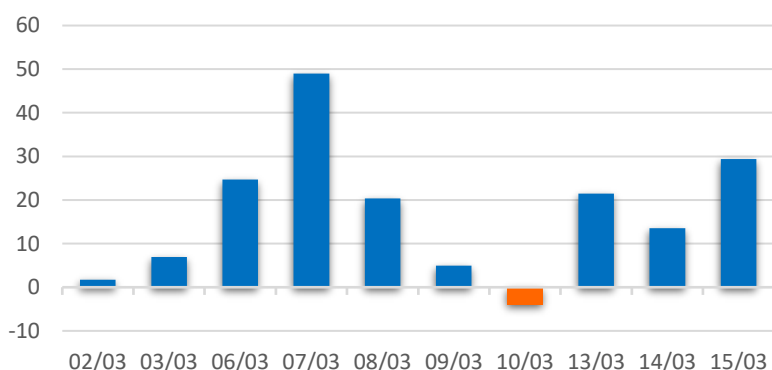
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HPG	63,056	VCB	47,158
POW	59,468	VRE	25,441
HSG	40,331	GMD	10,564
VHM	37,987	NLG	10,209
KBC	13,850	DGW	9,911

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

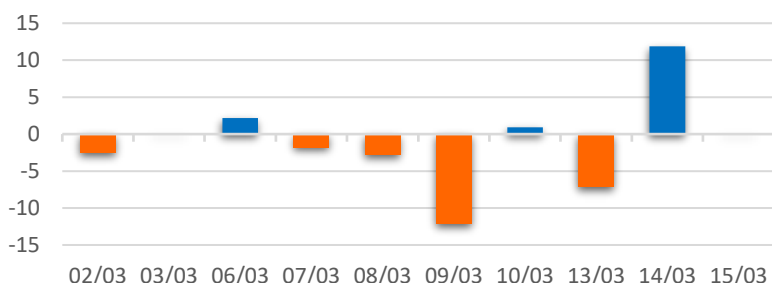
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	25,449	TNG	533
IDC	2,437	BVS	351
TIG	915	INN	197
SHS	682	IVS	182
PLC	656	NVB	108

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ACV	2,607	QNS	3,982
GHC	412	VTP	160
MFS	239	AMS	112
ABI	166	VOC	97
BWS	159	RIC	27

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiiPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HPG	35,301	VCI	5,648
VPB	30,345	HSG	4,932
MSN	26,019	PVT	832
STB	25,651	PET	753
VNM	25,510	DGW	358

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

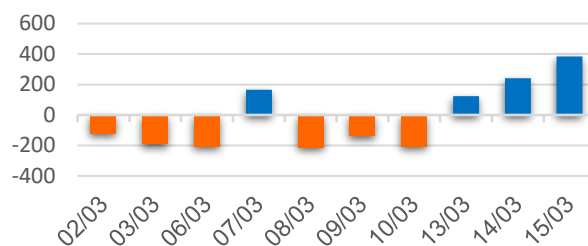
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	6,211.70	TNG	558
		DVM	30.5

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

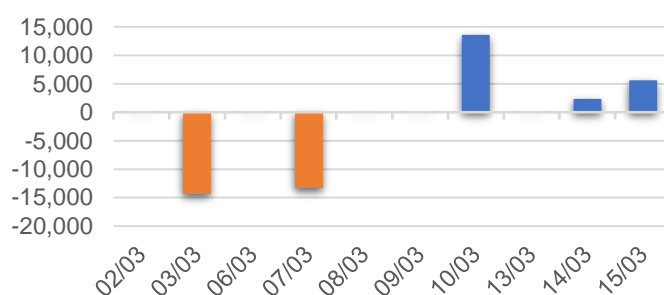
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QNS	777.56	ACV	8
MML	0		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

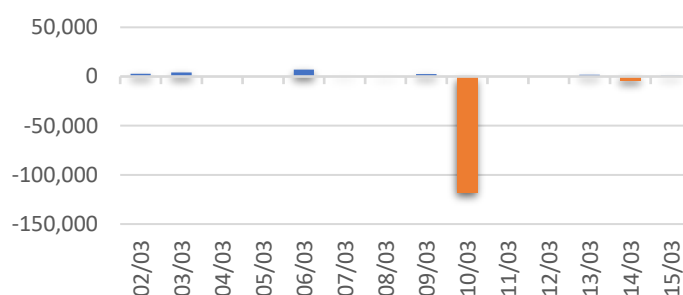
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



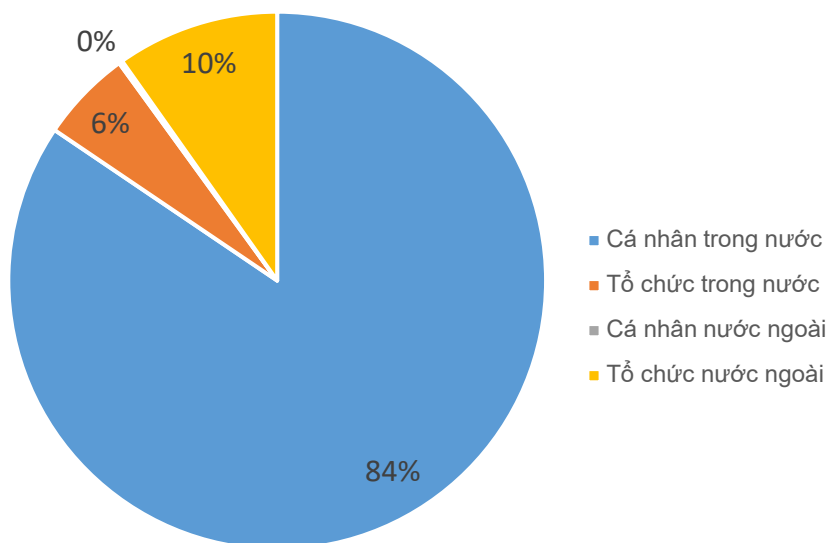
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinPro – YSVN



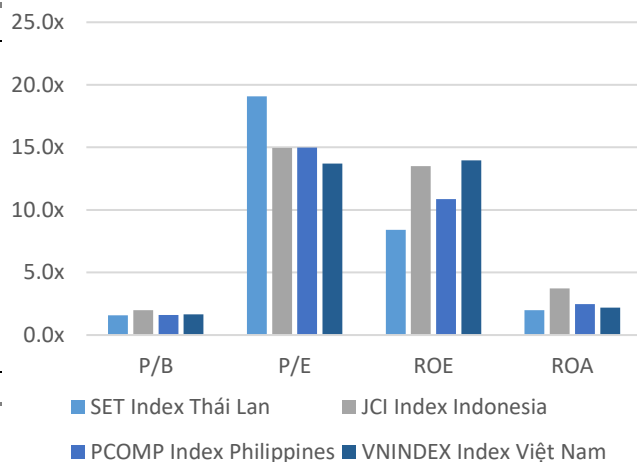
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.6x	2.0x	1.6x	1.6x
P/E		19.3x	15.0x	15.2x	13.3x
ROE	%	8.45	13.51	10.86	13.99
ROA	%	2.11	3.72	2.48	2.20
Vốn hóa	Tỷ USD	562.23	619.37	173.92	172.48
GTGD	Tỷ USD	1.34	0.51	0.08	0.25
LS cổ tức	%	2.82	2.64	2.17	1.76

Nguồn: Bloomberg & YSVN



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM**Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân**

Nguyễn Thế Minh
Giám đốc Nghiên cứu Phân tích
+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền
Trưởng phòng NC-PT
+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh
Phó Phòng NC-PT
+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuanta.com.vn

Khổng Hữu Hiệp
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3912
hiep.khong@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuanta.com.vn

Ngô Thanh Thảo
Trợ lý phân tích
+84 28 3622 6868 ext 3952
thao.ngo@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Phạm Đắc Thành
Giám đốc Khu vực Miền Bắc
+84 28 3622 6868 ext 3416
thanh.pham@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy
Giám đốc chi nhánh Bình Dương
+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuanta.com.vn

Lương Kỳ Ty
Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn
+84 28 3622 6868 ext 3653
ty.luong@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong
Giám đốc chi nhánh Đồng Nai
+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn
Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng
+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang
Giám đốc chi nhánh Hà Nội
+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc
Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu
+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written